

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản
quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHOÁ X KỶ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 742/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, bao gồm các văn bản sau:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã.
2. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Đơn vị tính: đồng/văn bản

STT	Loại văn bản	Cấp ban hành	Trường hợp xây dựng văn bản	Định mức phân bổ
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	Xây dựng Nghị quyết theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	30.000.000
			Xây dựng Nghị quyết theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	25.000.000
		Cấp huyện	Xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	15.000.000
		Cấp xã	Xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10.000.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	Xây dựng Quyết định theo quy định tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	20.000.000
		Cấp huyện	Xây dựng Quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10.000.000
		Cấp xã	Xây dựng Quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	8.000.000
3	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung được phân bổ bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản ban hành mới hoặc thay thế tương ứng			

2. Định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định):

Đơn vị tính: đồng/văn bản

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	3.700.000	-	-
2	Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Quyết định của Ủy ban nhân dân			
a	Ban hành mới	2.000.000	Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ tại mục 1, mục 2 khoản 1 Điều 2 nêu trên đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính	
b	Sửa đổi, bổ sung	1.500.000	Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ tại mục 3 khoản 1 Điều 2 nêu trên đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính	

3. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí kinh phí từ khoản kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TTDN, CTHĐ. (Linh).

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung